

**APPLICATION FOR LETTER OF GUARANTEE**  
**ĐỀ NGHỊ BẢO LÃNH**

To : **BPCE IOM - Hochiminh City Branch**  
Kính gửi: BPCE IOM, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh

Guaranteed party/Bên đề nghị bảo lãnh : .....

Address/Địa chỉ : .....

We hereby request you to issue on our behalf a Letter of Guarantee as follows:

*Chúng tôi đề nghị Quý Ngân hàng phát hành Thư Bảo lãnh như sau:*

- + Guarantee purpose/Mục đích bảo lãnh : .....
- + Name and address of Beneficiary /Tên và địa chỉ Bên Nhận Bảo Lãnh :.....  
.....
- + Guarantee amount /Số tiền bảo lãnh : .....
- + Validity /Thời hạn bảo lãnh : from issuing date to .....
- + Guarantee Contract No. .... dated .....  
*Hợp đồng bảo lãnh số ..... ngày.....*

**Attachments / Tài liệu đính kèm:**

- Copy of Contract/ Bản sao Hợp đồng  
Contract No. ....
- Letter of Guarantee Form / Mẫu thư bảo lãnh

- We commit to strictly follow regulations in Circular No. 07/2015/TT-NHNN dated 25 Jun 2015 of the State Bank of Vietnam on bank guarantee.

*Chúng tôi cam kết chấp hành đầy đủ những quy định trong Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/06/2015 quy định về bảo lãnh ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

- We assure that the guaranteed transaction is legal and documents submitted together with this Application are copied from the original ones.

*Chúng tôi cam kết giao dịch được bảo lãnh là giao dịch hợp pháp, hợp lệ và các hồ sơ giấy tờ xuất trình kèm theo Đề nghị bảo lãnh này là bản sao từ bản gốc.*

- We will remit to pay all charges/expenses arising from the issuance of Letter of Guarantee.

*Chúng tôi sẽ chuyển tiền để thanh toán cho các khoản phí/ chi phí phát sinh liên quan đến Thư Bảo lãnh này.*

- After issuing the Letter of Guarantee, you are requested to deliver the original Letter of Guarantee to/  
*Sau khi phát hành Thư Bảo lãnh, đề nghị Ngân hàng giao bản chính Thư Bảo lãnh đến*

Receiver's name/Tên người nhận: ..... ID No/ CMND số: .....

Date of Issue / Ngày cấp .....Place of issue/ Nơi cấp: .....

Phone:

....., date/ngày ... month/tháng....year/năm.....  
For and on behalf of the company/ Thay mặt cho Công ty

Authorized Signature(s) and Company's Stamp  
Chữ ký được ủy quyền và con dấu Công ty

**AGREEMENT ON ISSUANCE OF BANK GUARANTEE**  
**HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH BẢO LÃNH NGÂN HÀNG**

No./Số: ...../.....  
Date/ Ngày (dd/mm/yyyy): ...../...../.....

Pursuant to Civil Code No. 33/2005/QH11 dated 14/6/2005;  
*Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/ 6/ 2005;*  
Pursuant to Law on Credit Institution No.47/2010/QH12 dated 16 June 2010;  
*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*  
Pursuant to Ordinance on Foreign Exchange Control No. 28/2005/PL-UBTVQH11 dated 13/12/2005;  
*Căn cứ Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005;*  
Pursuant to Circular No.07/2015/TT-NHNN dated 25/06/2015 of the State Bank provisions on bank guarantee and other current related regulations;  
*Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 06 năm 2015 của Ngân Hàng Nhà Nước quy định về bảo lãnh ngân hàng và các qui định pháp luật hiện hành có liên quan khác.*  
Upon the Application for Letter of Guarantee signed by [name of the Company]

dated...../...../.....  
Theo Đơn đề nghị bảo lãnh của [điền tên Công ty]  
..... vào ngày...../...../.....

This Agreement on issuance of bank guarantee ("**Agreement**") is made by:  
*Hợp đồng phát hành bảo lãnh ngân hàng này ("**Hợp đồng**") được lập bởi:*

**The Guarantor:** BPCE IOM – Ho Chi Minh City Branch ("**the Bank**")  
**Bên bảo lãnh:** Ngân hàng BPCE IOM – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
(sau đây gọi là "**Ngân hàng**")  
Address:.....  
Địa chỉ:.....

and/ và

**The Guaranteed:**.....  
("**The Guaranteed**")  
**Bên được bảo lãnh:**.....  
(sau đây gọi là "**Bên được bảo lãnh**")  
Address:.....  
Địa chỉ:.....

**It is hereby agreed as follows:**  
*Hai bên thỏa thuận và đồng ý ký Hợp đồng này theo các điều khoản dưới đây:*

**1. Purpose of the Agreement / Mục đích của Hợp đồng**

In accordance with the guarantee limit provided to the Guaranteed under the Banking Facility Letter dated ...../...../..... signed by the Bank and the Guaranteed and its amendments (if any)(collectively referred to as the "**BFL**") and under Application for Letter of Guarantee of the Guaranteed dated...../...../....., the Bank agrees to issue a bank guarantee ("**the Letter of Guarantee**") for the Beneficiary with the details as stipulated in Clause 2 below.

*Căn cứ hạn mức bảo lãnh đã cấp cho Bên được bảo lãnh theo Thư Cấp Hạn Mức Tín Dụng.....ngày ...../...../..... ký bởi Ngân hàng và Bên được bảo lãnh và các bản sửa đổi sau đó (nếu có) (gọi chung là "Thư Cấp Hạn Mức Tín Dụng") và theo Đơn yêu cầu phát hành Thư bảo lãnh của Bên được bảo lãnh ngày...../...../....., Ngân hàng đồng ý phát hành bảo lãnh ("**Thư Bảo lãnh**") cho Bên nhận bảo lãnh với các chi tiết như đư ợc mô tả tại Khoản 2 đư ới đây.*

**2. Major contents of the Letter of Guarantee / Các nội dung cơ bản của Thư bảo lãnh**

The Guaranteed:.....  
Address:.....  
**Bên được bảo lãnh:**.....  
Địa chỉ:.....

Beneficiary:.....  
Address: .....  
**Bên nhận bảo lãnh:**.....  
Địa chỉ:.....

Type of Guarantee:  
Loại bảo lãnh:

Amount / Số tiền bảo lãnh.....

Purpose of Guarantee:

Mục đích bảo lãnh:

Validity. (From.....(effective date) to ..... detailed in Letter of Guarantee).

Thời hạn bảo lãnh (từ..... (ngày hiệu lực) đến..... qui định chi tiết trong Thư bảo lãnh).

Language in Letter of Guarantee:  Vietnamese  English  Vietnamese and English

Ngôn ngữ phát hành Thư bảo lãnh:  Tiếng Việt  Tiếng Anh  Tiếng Việt và Tiếng Anh

Form of Guarantee:  Printed paper  Swift

Hình thức phát hành:  Bằng thư  Điện Swift

### 3. Condition(s) of the Guarantee / Điều kiện bảo lãnh

The Bank shall only issue the Bank Guarantee after the Guaranteed has fully completed the perfection of Security Interests (if any) as stipulated in Clause 5 of this Agreement, if required by the Bank.

Ngân hàng chỉ phát hành Thư bảo lãnh sau khi Bên được bảo lãnh đã hoàn thiện các biện pháp bảo đảm (nếu có) theo qui định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

The performance of bank guarantee in favor of the Beneficiary will be subject to provisions of the Letter of Guarantee.

Việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng đối với Bên nhận bảo lãnh sẽ được qui định trong Thư Bảo lãnh.

### 4. Guarantee fee / Phí bảo lãnh

Guarantee Fee: as per BFL.

Phí bảo lãnh là: theo quy định trong Thư cấp hạn mức Tín dụng

Guarantee fee payable on effective date of the Letter of Guarantee

Phí bảo lãnh được trả vào ngày hiệu lực của Thư bảo lãnh.

### 5. Security Interests / Biện pháp bảo đảm

Security Interests to be provided by the Guaranteed in relation to the Bank Guarantee issued under this Contract will be subject to the provisions of the BFL.

Biện pháp bảo đảm mà Bên được bảo lãnh có nghĩa vụ cung cấp cho Ngân hàng liên quan đến việc phát hành bảo lãnh theo Hợp đồng này sẽ căn cứ vào qui định tại Thư Cấp Hạn Mức Tín Dụng.

### 6. Indebtedness of the Guaranteed / Cam kết nhận nợ của Bên được bảo lãnh

When the Bank performs its obligations under the Bank Guarantee (i.e paying the guaranteed amount to the Beneficiary), the Guaranteed shall be indebted to the Bank of the amount that the Bank has paid to the Beneficiary plus interest and any other expenses related to such payment by the Bank and shall immediately refund such debts to the Bank;

Một khi Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (thanh toán số tiền bảo lãnh cho Bên nhận bảo lãnh) theo Hợp đồng này, Bên được bảo lãnh nhận nợ với Ngân hàng số tiền bảo lãnh mà Ngân hàng đã thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh (cùng với phí bảo lãnh và các chi phí liên quan khác đến việc Ngân hàng thanh toán số tiền bảo lãnh đó) và có nghĩa vụ hoàn trả ngay lập tức số nợ đó cho Ngân hàng;

Where the Guaranteed is not able to immediately pay all or part of the said debt, the outstanding debt will be automatically converted to a forced loan from the Bank (the "Loan") with a tenor and interest rate decided by the Bank.

Trường hợp Bên được bảo lãnh không có khả năng trả ngay lập tức toàn bộ hoặc một phần số tiền nợ nói trên, số dư nợ đó sẽ được chuyển thành một khoản vay bắt buộc từ Ngân hàng ("Khoản Vay") với kỳ hạn và lãi suất do Ngân hàng quyết định.

If the Guaranteed fails to pay the Loan on time, the Guaranteed shall additionally pay an overdue interest on the overdue amount from its due date to the date of actual payment at an overdue interest rate decided by the Bank.

Nếu Bên được bảo lãnh không trả Khoản Vay đúng hạn thì Bên được bảo lãnh sẽ chịu thêm tiền lãi quá hạn đối với số tiền chậm thanh toán với lãi suất quá hạn do Ngân hàng quyết định tính từ thời điểm ngày đến hạn của Khoản Vay đến ngày Bên được bảo lãnh thanh toán cho Ngân hàng trong thực tế.

All payments by the Guaranteed to the Bank shall be calculated and be made without any deduction for any tax or set-off.

Tất cả các khoản Bên được bảo lãnh thanh toán cho Ngân hàng đều sẽ được tính và được trả mà không chịu khấu trừ bất kỳ loại thuế hoặc bất kỳ khoản bù trừ nào.

Any payment which is due on a day that is not a business day shall be made on the next business day, unless otherwise agreed by the Parties.

Bất kỳ khoản thanh toán nào đáo hạn vào ngày không phải là ngày làm việc sẽ được thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác.

## **7. Rights and obligations of the Guaranteed/Quyền và nghĩa vụ của Bên được bảo lãnh**

### **7.1 Rights of the Guaranteed:**

*Bên được bảo lãnh có quyền:*

(a) To request the Bank issue the Bank Guarantee according to the terms of [Application for Letter of Guarantee] and provisions of this Agreement;

*Yêu cầu Ngân hàng phát hành bảo lãnh theo các nội dung ghi trong [Đơn đề nghị bảo lãnh] và qui định của Hợp đồng này;*

(b) To request the Bank to perform sufficiently the terms and conditions in this Agreement;

*Yêu cầu Ngân hàng thực hiện đầy đủ các điều khoản, điều kiện trong Hợp đồng này.*

### **7.2 Obligations of the Guaranteed:**

*Bên được bảo lãnh có nghĩa vụ:*

(a) To provide the Bank sufficient and accurate documents and information in relation to the Guaranteed and to the Bank Guarantee. The Guaranteed is responsible before the Law for the accuracy and legality of the documents and information that it provides to The Bank.

*Cung cấp cho Ngân hàng đầy đủ, chính xác và trung thực các tài liệu và thông tin của Bên được bảo lãnh và bảo lãnh. Bên được bảo lãnh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn, hợp pháp của các tài liệu và các thông tin cung cấp cho Ngân hàng.*

(b) To perform adequately the terms and conditions in this Agreement

*Thực hiện đầy đủ các điều khoản, điều kiện trong Hợp đồng này.*

(c) To be indebted and repay timely and sufficiently the Loan, interests and other related expenses to the Bank (collectively referred to as "**Payable Amount**").

*Nhận nợ và thanh toán cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn Khoản Vay, lãi và các khoản phải trả liên quan khác (gọi chung là "**Khoản Phải Trả**").*

(d) To perform adequately the Security Interests according to this Agreement.

*Thực hiện đầy đủ và đúng hạn các biện bảo đảm theo qui định của Hợp đồng này.*

(e) To inform the Bank adequately and immediately of any:

*Thông báo ngay cho Ngân hàng một cách đầy đủ về:*

- Changes in capital, assets that can affect the financial capacity of the Guaranteed and other changes that are related to perform obligation of payment to the Bank.

*Những thay đổi về vốn, tài sản ảnh hưởng đến khả năng tài chính của Bên được bảo lãnh và những thay đổi khác có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng*

- Changes in corporate governance of the Guaranteed

*Thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự.*

- Changes in name, address of head office of the Guaranteed.

*Đổi tên, thay địa chỉ trụ sở chính của Bên được bảo lãnh*

- Changes to the ownership of the Guaranteed including division, merger, acquisition, separation, transformation, dissolution or winding-up of the Guaranteed.

*Bên được bảo lãnh đang trong quá trình tiến hành thay đổi hình thức sở hữu như chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi, giải thể hoặc phá sản.*

- Changes in status of the counter-Guarantor (if any)

*Thay đổi tình trạng bên bảo lãnh thứ 3 (nếu có).*

## **8. Rights and obligations of the Bank / Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng**

### **8.1 Rights of the Bank:**

*Ngân hàng có quyền:*

(a) To request the Guaranteed provide sufficient and accurate documents and information relating to the Guaranteed and/or to its obligations under this Agreement or the Guarantee;

*Yêu cầu Bên được bảo lãnh cung cấp cho Ngân hàng đầy đủ, chính xác và trung thực các tài liệu và thông tin của Bên được bảo lãnh và thông tin liên quan đến việc bảo lãnh;*

(b) To request the Guaranteed repay the Payable Amount to the Bank timely and sufficiently;

*Yêu cầu Bên được bảo lãnh thanh toán đầy đủ và đúng hạn Khoản Phải Trả cho Ngân hàng;*

(c) To collect fees under this Agreement;

*Thu phí bảo lãnh theo quy định của Hợp đồng này;*

(d) To debit automatically to Guaranteed's account at the Bank the Payable Amount on the due date or at any time, when the Bank performs its obligation under the Bank Guarantee (i.e. paying the guaranteed amount to the Beneficiary), if the Guaranteed does not pay or makes payment insufficient to satisfy such Payable Amount on the due date.

*Tự động ghi nợ tài khoản của Bên được bảo lãnh để cản trừ Khoản Phải Trả khi đến hạn hoặc tại bất kỳ thời điểm nào khi Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (thanh toán số tiền bảo lãnh cho Bên nhận bảo lãnh) theo Hợp đồng này nếu đến hạn mà Bên được bảo lãnh không trả hoặc trả không đủ cho Ngân hàng Khoản Phải Trả đó.*

(e) To realise the security upon any of the following events:

*Được quyền xử lý tài sản bảo đảm khi xảy ra một hoặc các sự kiện dưới đây:*

- The Guaranteed does not pay any amount payable to the Bank on the due date and/or breaches any provisions of this Agreement.

*Bên được bảo lãnh không trả bất kỳ khoản tiền đến hạn nào cho Ngân hàng hoặc Bên được bảo lãnh có bất kỳ vi phạm nào khi thực hiện Hợp đồng này;*

- Any event or series of events occurs which, in the Bank's opinion, has or is reasonably likely to have a material adverse effect on the financial condition, results or operations or business of the Guaranteed that may lead to its inability to pay any payable amount

*Xảy ra bất kỳ tình huống hoặc một chuỗi các sự kiện, mà theo quan điểm hợp lý của Ngân hàng, sẽ có ảnh hưởng bất lợi đối với tình hình tài chính, việc sản xuất kinh doanh của Bên được bảo lãnh có khả năng Bên được bảo lãnh không thanh toán được nợ cho Ngân hàng.*

- Any legal (including arbitral) proceedings are started or pending in relation to the assets of the Guaranteed.

*Có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến tài sản của Bên được bảo lãnh.*

- There is any corporate action, legal proceedings or other procedure or step taken in relation to the suspension of payments, a moratorium of any indebtedness, winding-up, dissolution, administration, judicial management, provisional supervision or reorganization of the Guaranteed.

*Có bất kỳ hành động, thủ tục hoặc bất kỳ tiến trình nào được tiến hành có liên quan đến việc ngưng thanh toán, ngừng trả nợ, thanh lý, giải thể, kiểm soát, quản lý tư pháp, giám sát tạm thời hoặc tổ chức lại Bên được bảo lãnh.*

- The Guaranteed is divided, split, merged, or acquired by another organization and its successor refuses to inherit any remaining debt of the Guaranteed

*Bên được bảo lãnh bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập với tổ chức khác và chủ sở hữu mới từ chối thừa kế bất kỳ khoản nợ nào mà Bên được bảo lãnh chưa trả hết cho Ngân hàng.*

(f) Other rights according to the applicable laws.

*Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.*

## 8.2. Obligations of the Bank:

*Ngân hàng có nghĩa vụ:*

To perform adequately its guarantee obligation as stipulated in this Agreement.

*Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh theo qui định của Hợp đồng này.*

## 9. Set-off / Bù trừ nghĩa vụ

The Bank shall have the right to set off any obligation due from the Guaranteed against any obligation owed by the Bank to the Guaranteed and or to deduct the balance on any account of the Guaranteed at the Bank (whether such deposit balance has become due or not) to apply for any unpaid obligations.

*Ngân hàng có quyền bù trừ bất kỳ nghĩa vụ nào mà Ngân hàng nợ Bên được bảo lãnh với bất kỳ nghĩa vụ nào mà Bên được bảo lãnh nợ Ngân hàng và/ hoặc Ngân hàng có quyền khấu trừ vào số dư tiền gửi trong bất kỳ tài khoản nào của Bên được bảo lãnh mở tại Ngân hàng (dù số dư tiền gửi đó đã đến hạn hay chưa) để thanh toán cho các khoản nợ quá hạn mà Bên được bảo lãnh chưa thanh toán cho Ngân hàng.*

### Set-Off On Deposit Against Bank Guarantee Pledge Agreement

#### **(Thỏa Thuận Cầm Cố Tiền Gửi Để Thực Hiện Hợp Đồng Bảo Lãnh)**

a. By way of security for the reimbursement to the Bank of all sums in connection with the Guaranteed, the Bank is hereby authorized to debit from the Guaranteed's Current Account with the Bank the sum of ..... (in words: ..... ) in order to be remitted to the Bank as "the Pledge Amount".

*Dưới hình thức bảo đảm cho việc hoàn trả Ngân hàng tất cả các khoản tiền liên quan đến HĐBL, Ngân hàng theo đây được quyền trích từ tài khoản tiền gửi của Bên được bảo lãnh tại Ngân hàng số tiền..... (\_\_\_\_\_) để chuyển thành Khoản Tiền Cầm Cố cho Ngân Hàng.*

b. The Guaranteed hereby agrees that the Pledge Amount shall be kept on the Bank's books as pledged assets and the same, or as the case may be, the remaining balance, is to be released and returned to the Guaranteed within two of the Bank's business days after the complete repayment of all amounts due and payable to the Bank in connection with the Guaranteed.

*Bên được bảo lãnh theo đây đồng ý rằng Khoản Tiền Cầm Cố sẽ được ghi nhận trong sổ sách của Ngân hàng như là tài sản cầm cố hoặc tương tự, hoặc trong trường hợp thích hợp, số tiền còn lại, sẽ được giải*

toả và trả lại Bên được bảo lãnh trong vòng hai ngày làm việc sau khi hoàn tất việc hoàn trả các khoản tiền đến hạn và phải trả cho Ngân hàng theo HĐBL.

c. The Guaranteed hereby authorizes the Bank to debit account number ..... held at the counters of the Bank of any fees, commissions that may arise from this agreement, in particular and not exclusively fees for notarization, registration, etc.

*Bên được bảo lãnh theo đây uỷ quyền cho Ngân hàng ghi nợ tài khoản tiền gửi của Bên được bảo lãnh số ..... mở tại Ngân hàng để thanh toán các khoản phí, chi phí có thể phát sinh từ thoả thuận này, bao gồm nhưng không giới hạn phí công chứng, đăng ký, vv...*

d. The Guaranteed hereby agrees that in case of default of obligations owed to the Bank in connection with the Guaranteed, whether in performance or payment, either in whole or part, the Bank shall have the right to, with or without giving prior notice to the Guaranteed or to any obligor, set off the Pledge Amount against any amount owing and remaining unpaid by the Guaranteed in connection with the Guarantee, including principal, interest and commissions thereof, without prejudicing any other rights or remedies that the Bank may have either by law or hereunder.

*Bên được bảo lãnh theo đây đồng ý trong trường hợp các nghĩa vụ đối với Ngân hàng liên quan đến HĐBL bị vi phạm, bất kể nghĩa vụ thực hiện hay thanh toán, một phần hay toàn bộ, Ngân hàng có quyền, thông báo trước hoặc không thông báo trước cho Bên được bảo lãnh hoặc bên có nghĩa vụ nào, khấu trừ Khoản Tiền Cầm Cố để trả bất kỳ khoản phải trả và chưa trả nào của Bên được bảo lãnh theo HĐBL, bao gồm tiền gốc, lãi, phí mà không ảnh hưởng đến các quyền hoặc biện pháp khác mà Ngân hàng có thể có được theo luật hoặc theo thoả Thuận này.*

#### **10. Disclosure of Information / Tiết lộ Thông Tin**

The Bank may disclose to any actual or potential assignee or transferee or to any person who may otherwise enter into contractual relations with the Bank in relation to this Agreement or to its holding company, head office, branch or representative offices or affiliates in any jurisdictions, or any authority including without limitation the State Bank of Vietnam or any other governmental authority or agency in Vietnam, such information about the Guaranteed and/or this Agreement as the Bank shall consider appropriate without any notice or consent of the Guaranteed of whatsoever nature being required.

*Ngân hàng có quyền tiết lộ các thông tin về Bên được bảo lãnh và/hoặc Hợp đồng này mà Ngân hàng thấy là phù hợp cho bất kỳ bên nhận chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển giao thực tế hoặc tiềm năng nào, hoặc cho bất kỳ người nào có thể có quan hệ hợp đồng với Ngân hàng liên quan đến Hợp đồng này, hoặc cho công ty nắm quyền sở hữu kiểm soát Ngân hàng, trụ sở chính, chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện, hoặc các công ty thành viên của Ngân hàng tại bất kỳ quốc gia nào, hoặc cho bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào bao gồm nhưng không giới hạn Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan chính phủ hoặc cơ quan nào khác tại Việt Nam, mà không cần bất kỳ thông báo hoặc chấp thuận nào của Bên được bảo lãnh dưới bất kỳ hình thức nào.*

#### **11. Assignment / Chuyển nhượng hợp đồng**

This Agreement shall not be assigned unless agreed by the Bank in writing.

*Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng.*

#### **12. Validity / Hiệu lực của Hợp đồng**

This Agreement shall come into force on its signing date and shall be terminated upon the occurrence of any of the following events:

*Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi có một trong những sự kiện dưới đây:*

- The guarantee committed by the Bank has expired and the guarantee is terminated thereof.

*Thư bảo lãnh phát hành bởi Ngân hàng đã hết hiệu lực và nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng chấm dứt theo đó;*

- The Bank is exempted by the guarantee Beneficiary from performing the guarantee obligation

*Bên nhận bảo lãnh miễn cho Ngân hàng việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh;*

- The Bank, the Beneficiary and the Guaranteed agree in writing to cancel the Bank Guarantee.

*Ngân hàng, Bên nhận bảo lãnh và Bên được bảo lãnh có văn bản đồng ý hủy bỏ bảo lãnh;*

- The Bank, the Beneficiary and the Guaranteed agree in writing to replace the Bank Guarantee by other security measures; or

*Việc bảo lãnh được thay thế bằng một biện pháp bảo đảm khác do Ngân hàng, Bên nhận bảo lãnh và Bên được bảo lãnh thỏa thuận bằng văn bản; hoặc*

- The guarantee obligation is terminated in other cases in conformity with provisions of applicable laws whichever is earlier.

*Nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng chấm dứt trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật tùy thuộc vào sự kiện nào đến trước nhất.*

#### **13. Modification / Sửa đổi và bổ sung Hợp đồng**

This Agreement can only be amended by written agreement between the Parties.

*Hợp đồng này chỉ được phép thay đổi bởi thỏa thuận bằng văn bản ký bởi Các Bên*

#### **14. Governing Law and Dispute Resolution / Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp:**

This Agreement shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam  
*Hợp đồng này được diễn giải theo và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam*

All disputes arising out of or in relation to this Agreement shall be finally settled by competent court(s) in Vietnam

*Tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam*

**15. Anti-Money laundering and Sanctions Compliance / *Tuân thủ quy định về chống rửa tiền và cấm vận***

The parties are obliged to comply with Vietnam's anti-money laundering and sanctions regulations. In the event of a transaction under this contract that is contrary to the Bank's internal anti-money laundering and sanctions policy, the Bank reserves the right to refuse to perform without compensation for any losses that may occur..

*Các bên có nghĩa vụ tuân thủ các quy định về chống rửa tiền và cấm vận của Việt Nam. Trong trường hợp giao dịch theo Hợp đồng này trái với quy định nội bộ về chống rửa tiền và cấm vận của Ngân hàng, Ngân hàng có quyền từ chối thực hiện mà không phải bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào có thể xảy ra.*

**16. Implementation / *Điều khoản thi hành***

Application for Letter of Guarantee (along with the attached indemnity), and this Agreement together with the attached documents are integral parts of this Agreement and together form a uniform contract binding on both Parties.

*Đơn yêu cầu cấp thư bảo lãnh (cùng với cam kết bồi hoàn đính kèm theo đó), và Hợp đồng này cùng với các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng và cùng tạo thành một hợp đồng thống nhất giữa hai Bên.*

This Agreement shall be signed by the Parties in two (02) bilingual original copies of equal validity in Vietnamese and English. Each Party to this Agreement shall keep one (01) original copy. In the case of any inconsistency between English and Vietnamese, Vietnamese language shall prevail.

*Hợp đồng này được lập thành 02 bản gốc song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có giá trị ngang nhau. Ngân hàng giữ 01 bản, Bên được bảo lãnh giữ 01 bản. Trong trường hợp có sự không nhất quán giữa văn bản tiếng Việt và tiếng Anh, văn bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.*

**ON BEHALF OF THE GUARANTEED**

**ĐẠI DIỆN BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH**

*(Name, title, sign and seal)*

*(Họ và tên, chức vụ, ký, đóng dấu)*

**ON BEHALF OF THE BANK**

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG**

*(Name, title, sign and seal)*

*(Họ và tên, chức vụ, ký, đóng dấu)*

**[ Authorized Signature(s)]**

**Chữ ký hữu quyền]**

**[Legal representative or delegates/**

**Người đại diện theo pháp luật/  
Đại diện có thẩm quyền]**